

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 27-01-2021.

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Bà Nguyễn Kim Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 998/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2020 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Hoàng X, sinh năm 1987; đăng ký thường trú: Ấp LH 1, xã TP, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Khu phố B, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – có mặt.

- Bị đơn: Ông Phan Văn Đ, sinh năm: 1984; đăng ký thường trú: Ấp LH 1, xã TP, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Khu phố B, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Lê Hoàng X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà X và ông Đ chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT, huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang ngày 29/7/2009, hôn nhân tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2019 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông Đ chơi cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường hay cãi vã, không có tiếng nói chung. Bà X đã cố gắng hàn gắn tình cảm với ông Đ nhưng không có kết quả nên vợ chồng sống ly thân 01 năm nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà X yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Văn Đ.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà X và ông Đ có 02 con chung là Phan Thị NH, sinh ngày 20/8/2009 và Phan Chí K, sinh ngày 30/10/2014. Các con chung từ trước đến nay sống cùng với bà X, do bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà X yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Trong đơn khởi kiện, bà X yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, quá trình giải quyết vụ án, bà X rút lại yêu cầu này, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Phan Văn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ thống nhất với lời trình bày của bà X về thời điểm chung sống và đăng ký kết hôn.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Thống nhất với lời trình bày của bà X, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc cho đến đầu năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Ông Đ thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng một phần lỗi là do ông Đ nên ông Đ đã sửa đổi bản thân, cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà X không chấp nhận. Mặc dù vợ chồng sống ly thân 01 năm nay nhưng ông Đ vẫn ở sát phòng trọ của bà X, vẫn tới thăm non, chăm sóc con hằng ngày.

Nay bà X yêu cầu ly hôn thì ông Đ không đồng ý. Ông Đ mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau chăm lo cho các con.

- Về con chung: Thống nhất với lời trình bày của bà X, ông Đ và bà X có 02 con chung là Phan Thị NH, sinh ngày 20/8/2009 và Phan Chí K, sinh ngày 30/10/2014. Các con chung hiện đang sống cùng phòng trọ với bà X, ông Đ ở phòng kế bên, hằng ngày đều phụ bà X chăm sóc cho các con. Đối với con chung, ông Đ không có ý kiến gì, các con muốn sống cùng với ai cũng được, ông Đ vẫn tới lui chăm sóc cho các con hằng ngày. Về cấp dưỡng, tùy vào khả năng kinh tế của ông Đ, ông Đ sẽ phụ cho bà X trong việc chăm lo cho các con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày như trên và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát có ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

+ Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Các đương sự không cung cấp, bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Hoàng X và ông Phan Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Hôn nhân giữa bà X và ông Đ là hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án, bà X và ông Đ thống nhất trình bày giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn từ đầu năm 2019 dẫn đến việc hai người đã sống ly thân 01 năm nay, ông Đ thừa nhận nguyên nhân làm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn một phần do lỗi của ông Đ, ông Đ đã sửa đổi bản thân, cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà X không chấp nhận, hiện tại vợ chồng sống xa nhau. Tại phiên hòa giải đoàn tụ ngày 25/12/2020, ông Đ mong muốn vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ để cùng nhau chăm lo cho các con. Tuy nhiên, bà X xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm không còn, vợ chồng không ai còn quan tâm đến cuộc sống của người còn lại và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ và cương quyết xin ly hôn. Qua đó cho thấy bà X không có thiện chí hoà giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông Đ. Điều này cũng cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà X và ông Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho bà X được ly hôn với ông Đ.

[2] Về con chung:

Bà X và ông Đ có 02 con chung là: Phan Thị NH, sinh ngày 20/8/2009 và Phan Chí K, sinh ngày 30/10/2014. Các con chung hiện đang sống cùng với bà X, do bà X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung. Xét thấy, các con chung hiện đang sống cùng bà X, cuộc sống ổn định, cháu Phan Thị NH có nguyện vọng được sống cùng với bà X sau khi ba mẹ ly hôn. Ông Đ cũng không có tranh chấp về con chung. Do đó, yêu cầu của bà X về quyền nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Bà X và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Đ trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này. Trên cơ sở lợi ích của con, theo

yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà X không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà X yêu cầu ly hôn với ông Đ, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch. Theo khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà X phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Hoàng X đối với bị đơn ông Phan Văn Đ về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Cho bà Lê Hoàng X và ông Phan Văn Đ được ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Lê Hoàng X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phan Thị NH, sinh ngày 20/8/2009 và Phan Chí K, sinh ngày 30/10/2014.

Ông Phan Văn Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Văn Đ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Bà Lê Hoàng X và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Phan Văn Đ trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Hoàng X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại

Biên lai thu tiền tạm án phí số AA/2016/0048397 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã VT, huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm Nguyễn Kim Lý

Nguyễn Thị Thanh Nga